

Present Continuous Tense

(+) S + to be (am/ is/ are) + Ving

(-) S + to be + not + Ving

(?) Tobe + S + Ving?

- không thêm đuôi “ing” vào những động từ chỉ trạng thái (cảm xúc, suy nghĩ, giác quan,..)

Disagree, Agree, need, look, feel, smell, believe, want, understand, hate, love,....

Tận cùng là “e” thì ta bỏ “e” đi rồi mới thêm “ing”

Leave =>

Move =>

Believe =>

Require =>

Dance =>

Take =>

Ride =>

Drive =>

Use =>

Improve =>

Tận cùng bằng "ie", biến "ie" thành "y" rồi thêm "ing".

Lie =>

Die =>

Tie =>

Tận cùng bằng “Nguyên âm + Phụ âm, gấp đôi phụ âm và thêm “ing”.

Stop =>

Run =>

Shop =>

Win =>

Begin =>

• Chia am/ is/ are:

1. The dog _____ barking

2. _____ I wrong?

No, _____

3. He _____ my teacher

4. We _____ roommates

5. _____ they friends?

Yes, _____

6. She _____ singing

7. Look! Jane _____

eating her fish.

Jane _____ to music now (listen)

_____ they playing hide-and-seek? (be)

The water (boil) _____. You can put
the pasta now.

Look! A man (call) _____ you.

Keep silent! I (listen) _____ to the radio.

_____ you (play) _____ badminton now?

Now I (do) _____ the cooking while Hoa
(listen) _____ to music.

At the moment, Nam and his friends

(go) _____ shopping at the mall.

Now, Lan (study) _____ English and

Lien (listen) _____ to music.

(+) Câu khẳng định	(-) Câu phủ định	(?) Câu nghi vấn
She is drinking tea		
	I am not doing my homework	
		Are they going to the zoo?
	He isn't swimming	
We are listening to the lesson		

